

Số: *06* /KH-UBND

Hưng Thịnh, ngày *24* tháng 07 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Hưng Thịnh năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025; Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Hưng Thịnh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch, liêm chính, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã mới sau khi sáp nhập; tập trung thực hiện đồng bộ 06 nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Cải thiện toàn diện các chỉ số đánh giá cải cách hành chính, nhất là Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chính quyền cấp xã sau sáp nhập.

2. Yêu cầu

- Hệ thống thể chế của nền hành chính hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bộ máy nhà nước được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính của xã theo quy định và thực tiễn của xã, trọng tâm tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn

thành đúng tiến độ, đảm bảo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật cấp xã hoàn thiện thể chế thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách

nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của Trung ương, tỉnh.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1 Mục tiêu

- Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý (10% TTHC kiến nghị đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa).

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 80%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 60%.

- 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

2.2 Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và

các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã. Tiếp tục giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

3.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tại xã trên cơ sở các quy định của Trung ương, Tỉnh; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi trong mô hình tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy của UBND xã hoạt động hiệu quả.

- Triển khai thực hiện các quy định mới, đề án của Trung ương, của tỉnh về tổ chức chính quyền địa phương.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương, của tỉnh về phân cấp, phân quyền gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và sáng tạo, hiệu quả. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4.2. Nhiệm vụ

- Rà soát, góp ý sửa đổi, bổ sung nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương, tỉnh về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, quản lý công chức, viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng

dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; quy định về xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Triển khai chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức; Triển khai kịp thời các chính sách ưu đãi trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của xã.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên;

5.2. Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị đang quản lý tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

6.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan hành chính nhà nước và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của xã.

- Phối hợp phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

+ Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

+ Triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử vào phần nhiệm vụ phát triển hạ tầng số.

+ Triển khai báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

+ Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Triển khai các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong tỉnh.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

+ Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công

tác cải cách hành chính của xã.

- Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực phục vụ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

7.2 Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của xã.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề; nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra; lấy kết quả kiểm tra cải cách làm tiêu chí, căn cứ đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm và đánh giá công vụ theo quy định.

- Hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính UBND cấp xã. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính, công vụ của xã.

- Triển khai đo lường, công bố mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở phương pháp đo lường được Bộ Nội vụ phê duyệt.

- Hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính; Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. UBND xã, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban ngành của xã

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của đơn vị sát với các mục tiêu, định hướng của xã, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, các chỉ tiêu không thấp hơn Kế hoạch này, hoàn thành trước ngày **30/7/2025**.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra. Định kỳ (quý III, năm) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) **chậm nhất vào ngày 31/8, 31/10/2025** để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

- Chủ động đề xuất UBND xã về những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, tham mưu UBND xã công tác chỉ đạo, điều hành CCHC trên địa bàn xã, triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, công tác tuyên truyền, kiểm tra về CCHC.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025 đối với cấp xã.

- Căn cứ kế hoạch của tỉnh, tham mưu cho UBND xã triển khai kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

- Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền về CCHC nhà nước qua hoạt động thông tin cơ sở, cổ động trực quan và các nền tảng mạng xã hội.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Triển khai giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng

chéo, mâu thuẫn trái pháp luật.

- Triển khai thực hiện Nghị Quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại xã.

- Định kỳ tháng, quý, 9 tháng, năm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện các nội dung cải cách thể chế gửi về UBND xã (qua Phòng VHXX) để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Tham mưu UBND xã các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút doanh nghiệp đầu tư; tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo xã với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn xã. Đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả dự án đầu tư công đảm bảo kế hoạch đề ra trong năm 2025.

- Tham mưu UBND xã tăng cường các giải pháp cải cách TTHC thuộc trách nhiệm của ngành nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án trên địa bàn xã.

- Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung cải cách TTHC; triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm 2025.

- Định kỳ tháng, quý, 9 tháng, năm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công gửi về UBND xã (qua Phòng VHXX) để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC; tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo thẩm quyền, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia và các văn bản quy định khác có liên quan.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn công bố, cập nhật Bộ thủ tục hành chính của xã và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã trên phần mềm một cửa và trên Trang thông tin điện tử của xã.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, bài, tin về CCHC; nêu bật những kết quả đạt được, vướng mắc, khó khăn, hạn chế trong công tác CCHC trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Văn phòng Đảng ủy xã; UB.MTTQ xã; Công an xã; Quân sự xã; Trạm y tế; các Trường học trên địa bàn xã

Tham mưu UBND xã tăng cường các giải pháp cải cách TTHC thuộc trách nhiệm của ngành nhằm cải thiện nâng cao chất lượng chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn xã.

Phối hợp xây dựng, ban hành, triển khai tổ chức thực hiện các văn bản nội dung theo bộ chỉ số đánh giá CCHC năm 2025.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của xã Hưng Thịnh; Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội tổng hợp) để kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai;
- TT. Đảng ủy- HĐND –UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Hùng



NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 06 /KH-UBND ngày 14 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Hưng Thịnh)



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực	Hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật cấp tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ; các quy định liên quan đến kinh doanh, tài nguyên môi trường, chuyển đổi số	Xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới trên cơ sở quy định mới của Trung ương, tỉnh	Quyết định của UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Văn phòng HĐND&UBND xã	Thường xuyên
2	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND xã ban hành	Tăng cường sự tham gia của ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Thường xuyên
		Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch kiểm tra,	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Theo chương trình công tác

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá kết quả theo dõi thi hành pháp luật định kỳ	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Theo chương trình công tác
			Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện và giám sát thi hành pháp luật	Kế hoạch, Quy chế	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1	100% các TTHC được ban hành đúng trình tự thủ tục, niêm yết công khai theo	Kiểm soát chặt chẽ việc niêm yết các quy định thủ tục hành chính liên quan	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Kiểm soát TTHC	Kế hoạch	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung	Theo chương trình

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quy định	đến người dân, doanh nghiệp				tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	công tác
			Rà soát, phát hiện các thủ tục hành chính ban hành chưa đúng quy định; phát hiện, đơn đốc ban hành TTHC kịp thời	Báo cáo kết quả kiểm soát thủ tục hành chính; các văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã	Thường xuyên
2	Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: tối thiểu 10% số TTHC và cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính	Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC hàng năm	Kế hoạch	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã;	Thường xuyên
			Xây dựng phương án đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa TTHC tập trung vào tái cấu trúc quy trình, cắt giảm các thành phần hồ sơ trùng lặp, không cần thiết	Báo cáo	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã;	Theo đợt trong năm
3	Thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
3.1	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn trung bình đạt tối thiểu 98%	Nâng cao năng lực tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị	Rà soát bố trí số lượng nhân sự phù hợp để triển khai bảo đảm nâng cao năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ; đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả,	Quyết định kiện toàn Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			năng suất lao động của Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý				
		Giám sát chặt chẽ, đôn đốc trách nhiệm công vụ của công chức, viên chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Tổ chức thực hiện quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên đánh giá, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính	Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên
3.2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%	Nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết thủ tục hành chính	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Chương trình, lớp tập huấn	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Hàng năm
		Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính	Tiếp nhận, giải quyết hiệu quả, thoả đáng các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của người dân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính	100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết TTHC được xử lý đúng hạn	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên
3.3	- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 80%;	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc	100% Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã triển khai quy trình số	Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%; - 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu	kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	với hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công đạt 80%, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử			
			Triển khai lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Hồ sơ TTHC được lưu trữ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên
3.4	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.	Triển khai các kênh thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC	Thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên
3.5	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 80%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện, chuẩn hoá bộ thủ tục hành chính của ngành đảm bảo tỷ lệ thủ tục có thể giải quyết trực tuyến theo mục tiêu đề ra	Quyết định ban hành TTHC	Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chính là 60%		Triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính toàn diện, đồng bộ tại cấp xã	100% xã thực hiện được chứng thực bản sao điện tử	UBND xã	Phục vụ Hành chính công xã	Thường xuyên
3.6	100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Mở rộng các hình thức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, đất đai, cư trú, bảo hiểm xã hội, thuế...	Quyết định ban hành TTHC và quy trình điện tử	Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã	Thường xuyên
III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	Thực hiện quy định về tổ chức hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	Tổ chức sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ theo quy định	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Theo chương trình công tác
		Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực	Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở tỉnh	Văn bản triển khai	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Khi có quy định, hướng dẫn

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Triển khai thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp.	Quy chế, kết quả kiểm tra giám sát	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ						
1	Hoàn thiện cơ cấu công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực	Tổ chức thực hiện quy định pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức	Triển khai các quy định mới của Trung ương về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, chế độ chính sách tiền lương, quản lý và sử dụng viên chức trong ĐVSNC	Văn bản của UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Khi có quy định, hướng dẫn
			Kiểm tra việc thực hiện quy định về xây dựng, quản lý cán bộ, công chức viên chức	Kết luận kiểm tra; báo cáo kết quả khắc phục	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Thường xuyên
		Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức đúng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và	Ban hành kịp thời, đầy đủ, hợp lý đề án vị trí việc làm của các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh	Quyết định phê duyệt đề án VTVL	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành	Khi có quy định, hướng

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		khung năng lực				chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	đến
			Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Đội ngũ CCVC được bố trí đúng VTVL, khung năng lực	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước	Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước	Triển khai, cụ thể hoá các quy định pháp luật của Trung ương về quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước	VB triển khai	Phòng Kinh tế UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Khi có quy định, hướng dẫn
2	Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc	Triển khai thực hiện các quy định pháp luật mới về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền,	Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	Phòng Kinh tế UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Khi có quy định, hướng dẫn

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.				
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra tại cơ quan nhà nước; trong đó: - Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến tối thiểu 20% UBND cấp xã; - 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù)	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quản lý công việc chỉ đạo điều hành nội bộ	<p>Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ</p> <p>Duy trì, hoàn thiện hệ thống bảo mật, an ninh mạng</p>	<p>100% văn bản điện tử ký số</p> <p>Hệ thống bảo mật, an ninh mạng</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã</p> <p>Phòng Văn hóa – Xã hội</p>	<p>Phòng Văn hóa – Xã hội</p> <p>Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p>
VII	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH						
1	Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	Ban hành các Kế hoạch năm 2025, cụ thể: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Các Kế hoạch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Quý III/2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Kịp thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC	Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	TBKL kiểm tra, văn bản chỉ đạo khắc phục	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Thường xuyên
		Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính	Tham mưu chỉ đạo về trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện CCHC	Văn bản	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	
		Cải thiện mức độ tiếp cận thông tin về giải quyết TTHC	Các sản phẩm truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về CCHC	Sản phẩm truyền thông	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Thường xuyên
2	Đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC	Chỉ số cải cách hành chính	Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp huyện theo Kế hoạch của tỉnh	Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ	Theo hướng dẫn

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của UBND cấp xã	Báo cáo, Quyết định	Phòng Văn hóa – Xã hội	tổng hợp xã Các cơ quan chuyên môn thuộc UNND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Quý IV/2025